TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2019/QĐST-DS	*M, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965

Trú tại: ấp Nh, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Trần Văn T(Thắng), sinh năm 1978

Trú tại: Ấp Th, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Võ Thị Kim D, sinh năm 1980

Trú tại: Ấp Th, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Văn T (Thắng) và chị Võ Thị Kim D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền nợ gốc là 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng, tiền lãi là 4.233.000 (bốn triệu hai trăm ba mươi ba ngàn) đồng. Tổng cộng số tiền vốn , lãi là 34.233.000 (ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ba ngàn) đồng.

Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Văn P tự nguyện nộp 428.000 (bốn trăm hai mươi tám ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 856.000 (tám trăm mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003732 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn P 428.000 (bốn trăm hai mươi ngàn) đồng theo biên lai nêu trên.

Anh Trần Văn T (Thắng) và chị Võ Thị Kim D có nghĩa vụ liên đới phải nộp 428.000 (bốn trăm hai mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND H. M, T. Bến Tre;*
- *Chi cục THADS H. M, T. Bến Tre;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thanh Phong